

Số: 65/2023/QĐST-DS

Quận 5, ngày 25 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 07 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2022/TLST-DS ngày 23/5/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Đỗ Thành T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tầng M, số 96 đường C, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 07/7/2020).

Ông Trần Văn T, sinh năm 1984; bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1974; Cùng địa chỉ liên lạc: Tầng M, số đường 96 C, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 02/12/2022).

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức A, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 396 đường N, Phường Z, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đức A và Ngân hàng TMCP V có ký và thực hiện Hợp đồng cho vay số LN2010052853681 ngày 16/10/2020; Khế ước nhận nợ lần 1 số LN2010052853681 ngày 16/10/2020; Khế ước nhận nợ lần 2 số LN2010052853681 ngày 18/11/2020.

2.2. Ông Nguyễn Đức A xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 17/5/2023 là 71.835.202.256 đồng; Trong đó: Nợ gốc 53.565.884.999 đồng; Nợ lãi: 18.269.317.257 đồng theo Hợp đồng cho vay số

LN2010052853681 ngày 16/10/2020; Khế ước nhận nợ lần 1 số
LN2010052853681 ngày 16/10/2020; Khế ước nhận nợ lần 2 số
LN2010052853681 ngày 18/11/2020.

2.3. Ông Nguyễn Đức A có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 17/5/2023 là 71.835.202.256 đồng. Trong đó: nợ gốc 53.565.884.999 đồng; nợ lãi: 18.269.317.257 đồng, hạn cuối thanh toán là ngày 18/6/2023.

Trường hợp hết ngày 18/6/2023, ông Nguyễn Đức A không thanh toán được số tiền 71.835.202.256 đồng phía ông Nguyễn Đức A đồng ý để cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 659 và 660 tờ bản đồ 22 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC789942, số vào sổ cấp GCN CH04808 do Ủy ban nhân dân Quận X, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2016, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 02/06/2020 do ông Nguyễn Đức A đứng tên sở hữu, sử dụng theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 010398, quyền số 10TP/CC-SCT/HĐGD ngày 14/10/2020 tại Văn phòng công chứng A, TP. Hồ Chí Minh. Đăng ký Giao dịch bảo đảm ngày 15/10/2020 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận X, TP. Hồ Chí Minh để thu hồi nợ.

Ông Nguyễn Đức A có trách nhiệm trả lãi phát sinh sau ngày 17/5/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LN2010052853681 ngày 16/10/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp, ông Nguyễn Đức A hoàn thành nghĩa vụ theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số LN2010052853681 ngày 16/10/2020, Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy tờ là: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CC789942, số vào sổ cấp GCN CH04808 do Ủy ban nhân dân Quận X, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 30/06/2016, cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng ngày 02/06/2020 do ông Nguyễn Đức A đứng tên sở hữu, sử dụng theo Giấy biên nhận hồ sơ tài sản bảo đảm ngày 14/10/2020;

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Đức A để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là 89.917.601 đồng (Tám mươi chín triệu chín trăm mười bảy nghìn sáu trăm lẻ một đồng)

- Ông Nguyễn Đức A tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 89.917.601 đồng (Tám mươi chín triệu chín trăm mười bảy nghìn sáu trăm lẻ một đồng).

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Ngân hàng TMCP V đã

nộp là 84.087.671 đồng (Tám mươi bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0009914 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Lưu hồ sơ vụ án (Phương).

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa